

Bản án số: 33/2019/HS-PT

Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 276/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

H (T), sinh năm 1966 tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: tổ A, khóm B, phường H, thành phố C; Chỗ ở: như trên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ điện; Họ và tên cha: H1, sinh năm: 1931 (chết); Họ và tên mẹ: T1, sinh năm: 1941; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự vào ngày 29/3/2018, bị chủ tịch UBND phường H ra quyết định xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác chưa chấp

hành xong; Tạm giữ: không; Bắt tạm giam ngày 29/7/2018 đến ngày 16/11/2018 được trả tự do; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại Tổ A, khóm B, phường H, thành phố C, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: T2, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 238/2010/DS-PT ngày 04/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữa nguyên đơn N và hộ H, sinh năm 1966, ngụ số X, tổ A, khóm B, phường H, thành phố C thì hộ của H được sử dụng diện tích đất là ngang 5m dài 25m (tổng cộng 125m²) trong diện tích 1.378m², phần đất còn lại thuộc quyền sử dụng của chị N. Đến ngày 29/6/2012, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C tiến hành cưỡng chế hộ H theo quyết định của bản án nêu trên do H không tự nguyện thi hành. Lúc này, H và gia đình đi khỏi địa phương. Năm 2012 chị N làm thủ tục chuyển nhượng phần đất này cho ông H2, sinh năm 1953, ngụ tổ A, khóm B, phường Z, thành phố C. Đến ngày 03/01/2013, ông H2 được cấp quyền sử dụng đất. Lúc này ông H2 cho ông T2, sinh năm 1955, ngụ tổ A, khóm B, phường H, thành phố C thuê lại phần đất này để canh tác, ông T2 mua xoài đài loan thuê anh H3, sinh năm 1972 và anh M, sinh năm 1972, cùng ngụ tổ A, khóm B, phường H, thành phố C trồng trên phần đất của ông T2 thuê. Đến năm 2015 thì bắt đầu thu hoạch xoài trái.

Năm 2016, H cùng gia đình trở về địa phương sinh sống và cất nhà tạm để ở trên phần đất 125m² được cấp và cho rằng phần đất của ông H2 là của mình nên ngày 28/01/2018, H dùng dao rựa chặt 02 cây xoài đài loan của ông T2, nên ông T2 trình báo Công an phường H. Do giá trị tài sản bị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra Công an thành phố C chuyển hồ sơ về phường H để xử lý hành chính với H. Đến 29/3/2018, chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H ra quyết định xử phạt H 3.500.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản của người khác.

Khi chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính, ngày 05/6/2018, H tiếp

tục dùng dao rựa bằng sắt dài 38cm, rộng 08cm chặt hết nhánh chính 02 cây xoài đài loan của ông T2.

Tại Kết luận định giá số 139 ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận: 02 cây xoài đài loan mỗi cây bị chặt 07 nhánh trị giá 1.940.000 đồng. Vật chứng thu giữ: 01 dao rựa bằng sắt dài 38cm, rộng 08cm.

Bị hại T2 không yêu cầu H bồi thường thiệt hại do những cây xoài bị chặt.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận có hành vi chặt phá xoài nhưng các cây xoài là của mình, do không biết chăm sóc nên cho R (con ông T2) chăm sóc, thu hoạch. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ông H2, ông T2, nhân chứng H3, M và các tài liệu chứng cứ thu thập được đã chứng minh nguồn gốc đất là do ông H2 mua rồi cho ông T2 thuê và xoài là của ông T2, phù hợp với diễn biến khách quan vụ án bác bỏ lời khai chối tội của H.

Tại cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 24-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự. Theo đó đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

Tuyên bố bị cáo: H phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29-7-2018 đến ngày 16-11-2018.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Bị cáo có 01 tiền sự, khoảng 17 giờ ngày 28/01/2018 H chặt đứt 02 cây xoài đài loan và chặt đứt một số nhánh 06 cây xoài đài loan của ông T2; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20, ngày 29/3/2018 của chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường H, xử phạt H 3.500.000 đồng, biên bản trao Quyết định lúc 9 giờ ngày 09/4/2018 tại Công an phường H, H đã ký nhận, đến nay chưa nộp phạt, đến ngày 05/6/2018 tiếp tục vi phạm. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng 02 cây xoài bị cáo chặt nhánh vào ngày 05/6/2018 là xoài của bị cáo trồng nhưng bị cáo không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh; 02 cây xoài bị cáo chặt nhánh vào ngày 05/6/2018 được trồng trên đất có nguồn gốc của bà N được Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố C cưỡng chế giao cho bà N theo Bản án dân sự phúc thẩm số 238/2010/DS-PT ngày 04/8/2010 của Tòa án nhân dân Tỉnh có diện tích 1.278,8m², đến ngày 08/12/2012 bà N chuyển nhượng cho ông H2 là đất trống, ông H2 cho ông T2 thuê, ông T2 thuê ông H3 và ông M trực tiếp trồng xoài. Do đó, bị cáo cho rằng xoài do bị cáo trồng là không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, trong vụ án này còn có vật chứng là con dao rựa là công cụ phạm tội chưa được cấp sơ thẩm xử lý nên cần tịch thu tiêu hủy. Từ những căn cứ đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo H, bị cáo cho rằng không phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản với các lý do sau: 02 cây xoài mà bị cáo chặt nhánh là của bị cáo; Quyết định xử phạt hành chính của chủ tịch Ủy ban Nhân dân phường H không rõ ràng, không xác định tài sản bị làm hư hỏng ở vị trí nào; Bản kết luận điều tra và Cáo trạng không đúng thực tế và không chính xác, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Căn cứ bản án dân sự phúc thẩm số 238/2010/DS-PT, ngày 04/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xác định diện tích đất mà gia đình ông H được

sử dụng là 125m². Gia đình ông H phải di dời nhà trả lại diện tích đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố C, ngày 29/6/2012 Hội đồng cưỡng chế thi hành án dân sự thành phố C đã tiến hành cưỡng chế thi hành bản án 238/2010/DS-PT, ngày 04/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao đất cho bà N. Theo lời trình bày của bà N, ông H2, ông T2 thì khi bà N được giao đất đến khi bà N chuyển nhượng cho ông H2 và ông H2 cho ông T2 thuê đất thì là đất trống, trên đất không có trồng xoài, sau khi nhận thuê đất thì ông T2 mới thuê người trồng xoài trên phần đất này, điều này cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông H3, ông M và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Việc bị cáo H cho rằng 02 cây xoài trên là do bị cáo trồng khoảng năm 2012. Tuy nhiên, vào năm 2010 bản án phúc thẩm đã xác định diện tích đất trên là của bà N, năm 2012 bà N đã chuyển nhượng cho ông H2, khi chuyển nhượng là đất trống không có trồng xoài. Đồng thời bị cáo cũng không có chứng cứ gì chứng minh 02 cây xoài trên là do bị cáo trồng; do đó lời trình bày này của bị cáo H là không có căn cứ chấp nhận.

- Xét lời trình bày của bị cáo H về việc Quyết định xử lý vi phạm hành chính của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H là không đúng nên bị cáo không thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo cũng không có khiếu nại gì đối với Quyết định xử lý vi phạm hành chính của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H.

- Sau khi bị xử lý vi phạm hành chính 29/3/2018 về hành vi hủy hoại tài sản người khác với số tiền phạt là 3.500.000 đồng, chưa nộp phạt thì đến ngày 05/6/2018 bị cáo tiếp tục có hành vi dùng dao rựa chặt hết nhánh chính 02 cây xoài Đài Loan của ông T2 theo kết luận định giá của Hội đồng định giá là 1.940.000 đồng. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp với quy định pháp luật.

Tại Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a/ Đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử bị cáo H về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm chưa xử lý vật chứng là con dao rựa mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo H. Giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo: H phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29-7-2018 đến ngày 16-11-2018.

Bị cáo đã chấp hành xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt vấn đề xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa bằng kim loại dài 38cm, nơi rộng nhất 8cm đã qua sử dụng của bị cáo H dùng làm công cụ phạm tội.

Về án phí: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố C;
- Chi cục thi hành án thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Nước